

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2020/HS-ST
Ngày: 28-10-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H - TỈNH NAM ĐỊNH**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thúy Nga.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:* Ông Lại Minh Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số: 65/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2020/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Văn D, sinh năm 1993; Nơi sinh: xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1956 (đã chết) và con bà: Phạm Thị S, sinh năm 1960. Gia đình có 6 anh chị em, bị cáo là thứ năm; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22-8-2020 đến ngày 31-8-2020 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. “*có mặt*”

- *Bị hại:*

Ông Mai Văn B (tên gọi khác Mai Bá Ch), sinh năm 1963; nơi cư trú: Xóm X, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. “*vắng mặt*”

- *Người làm chứng:*

Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1986; nơi cư trú: Xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. “*có mặt*”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền ăn tiêu nên Phạm Văn D nảy sinh ý định đi trộm cắp chó để bán lấy tiền, D chuẩn bị bao tải và đi mua thuốc bả chó và giò làm từ thịt lợn về trộn vào với nhau. Khoảng 23 giờ ngày 21-8-2020, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu hondaWave RSXbiển kiểm soát 18H1- 504.51 đi từ nhà sang huyện

H. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 22-8-2020, D đến khu vực xóm X , xã H, huyện H, tỉnh Nam Định thì phát hiện 01 con chó lông màu xám của ông Mai Văn B, sinh năm 1963 ở xóm X đang đi ở ngoài đường . D lấy trong túi 01 miếng giò làm từ thịt đã trộn thuốc bả ném về phía con chó . Khoảng 05 phút sau, D quay lại thấy con chó nằm bên đường, D dừng xe rồi bê con chó cho vào bao tải. Khi đang chuẩn bị điều khiển xe đi về thì thấy 01 con chó lông màu đen vàng của ông Mai Văn B chạy đến chỗ D, D tiếp tục ném bả về phía con chó . Khoảng 05 phút thì con chó nằm ra đường, D xuống xe lấy con chó cho vào bao tải rồi điều khiển xe về nhà đi được khoảng 100 mét thì bị tổ công tác Công an xã H bắt quả tang và lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang , thu giữ 02 con chó, D khai vừa trộm cắp được . Tổ công tác niêm phong vật chứng sau đó chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H giải quyết theo thẩm quyền. Ngoài ra, lực lượng Công an còn thu giữ của D 01 xe mô tô nhãn hiệu hondaWave RSX biển kiểm soát 18H1-504.51 sơn màu đen; 01bao tải màu vàng nhật kích thước (60x90) cm đã qua sử dụng. Tại Cơ quan điều tra , Phạm Văn D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐG ngày 25-8-2020 của Hội đồng định giá tài huyện H kết luận: 02 con chó có tổng khối lượng 39kg, trị giá 3.315.000 đồng. Bị cáo Phạm Văn D đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho ông Mai Văn B số tiền 3.315.000 đồng. Sau khi nhận tiền, ông B không yêu cầu gì thêm về phần dân sự và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 02/QĐ-VKS-HH ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Phạm Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn D từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Phản tranh luận tại phiên tòa: Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo có cơ hội sửa chữa trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị hại vắng mặt. Tuy nhiên hồ sơ vụ án thể hiện đầy đủ lời khai của họ trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án do đó căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, phiên tòa vẫn tiến hành xét xử.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Phạm Văn D tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ như: Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; Biên bản hỏi cung bị cáo; Đơn đề nghị của bị hại; Lời khai của bị hại, người làm chứng; Biên bản thu giữ và trao trả vật chứng và các tài liệu khác đã được lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 22-8-2020 tại khu vực xóm X, xã H, huyện H tỉnh Nam Định. Phạm Văn D lợi dụng đêm tối, không có người trông coi, đã dùng giò làm từ thịt lợn trộn với thuốc bả chó nhằm để cho chó ăn, D đã lén lút trộm cắp được hai con chó, 01 con lông màu xám và 01 con lông màu đen vàng, hai con chó có tổng khối lượng là 39 kg và có tổng trị giá là 3.315.000 đồng của ông Mai Văn B, sinh năm 1963 ở xóm X, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định thì bị tổ công tác Công an xã Hải Xuân bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thì thấy: Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật. Nhưng do không có tiền tiêu sai cá nhân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, lén lút trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng trật tự trị an xã hội và bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Văn D không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường đầy đủ cho bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s

khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị hại có ý kiến đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như phân tích ở trên. Xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Do vậy, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng bảo đảm mục đích của hình phạt, đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà hôm nay là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập và công việc ổn định, chưa có vợ con nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự : Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện khắc phục bồi thường thiệt hại số tiền 3.315.000 đồng cho ông Mai Văn B . Sau khi nhận tiền bồi thường ông B không yêu cầu, đề nghị gì thêm về bồi thường dân sự. Do đó, về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc bao tải màu vàng nhạt kích thước (60x90) cm, mà D dùng để đựng chó không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu hondaWave RSX biển kiểm soát 18H1 - 504.51 sơn màu đen là tài sản hợp pháp của anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1986 ở xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định (anh trai bị cáo D). Anh Đ không biết D mượn sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại cho anh Đ quản lý, sử dụng là phù hợp pháp luật.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; **Điều 65** Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Phạm Văn D 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22-8-2020 đến ngày 31-8-2020).

Giao bị cáo Phạm Văn D cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Nam Định đối với bị cáo Phạm Văn D theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 48 ngày 31/8/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; **điểm c khoản 2** Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bao tải màu vàng nhạt kích thước (60x90) cm.

(Vật chứng nêu trên được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H ngày 27-10-2020)

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Văn D phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND huyện + tỉnh: 02 bản;
- Công an huyện H: 02 bản;
- UBND xã N: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Bị hại: 01 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu Vp: 01 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thúy Nga

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN

Phạm Thúy Nga

